

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1103 /BTNMT-BĐKH

V/v lập báo cáo về ứng phó với
biến đổi khí hậu

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2023

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện quy định tại Điều 95 Luật Bảo vệ môi trường giao Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng báo cáo quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu trình Chính phủ để báo cáo Quốc hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng đề nghị Quý cơ quan lập báo cáo hằng năm về ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý nhằm phản ánh được những nỗ lực của các Bộ, ngành, địa phương trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, tình hình thực hiện các cam kết của Việt Nam với quốc tế góp phần thực hiện các mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu.

Để bảo đảm tính thống nhất, phục vụ xây dựng báo cáo quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng biểu mẫu báo cáo hằng năm về ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý theo những nội dung chính sau đây:

1. Phân tích và đánh giá các tác động của biến đổi khí hậu đến ngành, lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

2. Tình hình triển khai các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu bao gồm: triển khai thi hành chính sách, pháp luật; các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu; điều kiện và nguồn lực được sử dụng cho ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn quản lý.

3. Kết quả đạt được trong ứng phó với biến đổi khí hậu và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trong giai đoạn tiếp theo.

Kỳ báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

Bộ Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ lập báo cáo theo Mẫu số 01, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập báo cáo theo Mẫu số 02 và gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Biến đổi khí hậu) trước ngày 15 tháng 01 hằng năm (các mẫu báo cáo được gửi kèm theo). Đối với báo cáo ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2022, đề nghị quý cơ quan gửi về trước ngày 15 tháng 3 năm 2023.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Biến đổi khí hậu); thông tin chi tiết xin liên hệ ông Nguyễn Thành Công, điện thoại: 0829.906.696 hoặc ông Phạm Nam Hưng, điện thoại: 0944.395.429).

Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTgCP, Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo),
- Lưu: VT, VP(TH), BĐKH.



**KT BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Công Thành

Nội dung trình bày thông tin về các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về ứng phó với biến đổi khí hậu.

III. Kết quả đạt được trong ứng phó với biến đổi khí hậu

1. Hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu

Trình bày thông tin về các chương trình, dự án về thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành, lĩnh vực trong phạm vi quản lý.

(Thông tin chi tiết về các chương trình, dự án thích ứng với biến đổi khí hậu cung cấp theo mẫu tại Phụ lục 2).

2. Hoạt động giảm phát thải khí nhà kính

a) Trình bày thông tin về các chương trình, dự án về giảm phát thải khí nhà kính của ngành, lĩnh vực trong phạm vi quản lý.

(Thông tin chi tiết về các chương trình/dự án giảm phát thải khí nhà kính cung cấp theo mẫu tại Phụ lục 3).

b) Trình bày kết quả giảm phát thải khí nhà kính chung của ngành và các lĩnh vực trong phạm vi quản lý trong năm báo cáo.

- *Cơ quan cung cấp thông tin gồm: Bộ Công Thương, Bộ Giao thông và vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng*

- *Nội dung cung cấp thông tin: các biện pháp, hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính được áp dụng và kết quả giảm phát thải khí nhà kính định lượng được quy đổi ra tấn CO₂ tương đương của các biện pháp, hoạt động đó.*

3. Việc triển khai thực hiện lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch của ngành, lĩnh vực

IV. Điều kiện và nguồn lực cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu

1. Nguồn nhân lực

Nêu số lượng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác ứng phó với biến đổi khí hậu. Trình độ chuyên môn của cán bộ làm công tác ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Nguồn lực tài chính

Tổng kinh phí dành cho các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, trong đó nêu rõ kinh phí từ các nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường, đầu tư phát triển, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, xã hội hóa...

3. Nhu cầu hỗ trợ

a) Nhu cầu hỗ trợ về tài chính: Mô tả nhu cầu hỗ trợ tài chính cho (1) hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu và (2) hoạt động giảm phát thải khí nhà kính,

bao gồm thông tin về mục tiêu, kinh phí, nội dung hoạt động cần hỗ trợ...

b) Nhu cầu hỗ trợ về tăng cường năng lực và công nghệ: Mô tả nhu cầu về công nghệ, đào tạo, bao gồm các thông tin về mục tiêu, kinh phí, nội dung hoạt động cần hỗ trợ...

V. Đánh giá chung

Tổng hợp, đánh giá chung về những kết quả đạt được trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu của năm đánh giá; tồn tại, bất cập và nguyên nhân.

VI. Nhiệm vụ, giải pháp về ứng phó với biến đổi khí hậu thời gian tới

- Nhiệm vụ cần xây dựng những nhiệm vụ cụ thể, trọng tâm ứng phó với biến đổi khí hậu cho năm tiếp theo để giải quyết những tồn tại, bất cập của năm đánh giá;

- Giải pháp về ứng phó với biến đổi khí hậu thời gian tới.

VII. Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

Phụ lục 1.**Bảng thông tin các văn bản đã ban hành**

TT	Tên văn bản	Loại (*)	Mô tả tóm tắt	Tình trạng	
				Đang xây dựng/Đã xây dựng	Năm ban hành

(*): văn bản quy phạm pháp luật/chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án/tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định, hướng dẫn kỹ thuật/khác

Phụ lục 2.**Bảng thông tin về các chương trình, dự án thích ứng với biến đổi khí hậu**

STT	Tên chương trình/dự án	Mô tả tóm tắt	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Kinh phí (*)	Tình hình thực hiện

(*) Trình bày chi tiết các nguồn kinh phí sử dụng: các nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường, đầu tư phát triển, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, xã hội hóa...

Phụ lục 3.**Bảng thông tin về các chương trình, dự án giảm nhẹ phát thải khí nhà kính**

STT	Tên chương trình/dự án	Lĩnh vực (*)	Mô tả tóm tắt	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Kinh phí (**)	Tình hình thực hiện

(*): Năng lượng; các quá trình công nghiệp; nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất; chất thải.

(**) Trình bày chi tiết các nguồn kinh phí sử dụng: các nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường, đầu tư phát triển, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, xã hội hóa...

MẪU SỐ 02**MẪU BÁO CÁO ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU DÀNH CHO
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Văn bản số /BTNMT-BĐKH ngày tháng 02 năm 2023
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

ỦY BAN NHÂN DÂN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-

*(Địa danh), ngày tháng năm***BÁO CÁO****Ứng phó với biến đổi khí hậu năm ...****I. Phân tích và đánh giá tác động của biến đổi khí hậu**

- Thông tin chung về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong năm báo cáo.

- Phân tích, đánh giá các tác động của biến đổi khí hậu, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu tại địa phương (tác động đến hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội).

II. Xây dựng văn bản quản lý, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu

1. Xây dựng, ban hành văn bản quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện

a) Trình bày thông tin về công tác xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách quản lý của địa phương trên địa bàn.

(Thông tin chi tiết các văn bản cung cấp theo mẫu tại Phụ lục 1).

b) Tình hình hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu đã được ban hành trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

2. Kết quả triển khai các các nhiệm vụ đề ra tại các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ quản lý theo lĩnh vực

Nội dung trình bày thông tin về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ như: Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050; Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của Việt Nam; Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC); Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030;

Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu; các văn bản hướng dẫn của các Bộ quản lý theo lĩnh vực có liên quan.

3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu

Nội dung trình bày thông tin về các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm về ứng phó với biến đổi khí hậu cho các đối tượng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

4. Tình hình kiểm tra các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn quản lý.

III. Kết quả đạt được trong ứng phó với biến đổi khí hậu

1. Hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu:

Trình bày thông tin về các chương trình, dự án về thích ứng với biến đổi khí hậu của ngành, lĩnh vực trong phạm vi quản lý.

(Thông tin chi tiết về các chương trình, dự án thích ứng với biến đổi khí hậu cung cấp theo mẫu tại Phụ lục 2).

2. Kết quả thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn quản lý (nếu có)

a) Trình bày về việc tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính, phương pháp luận, số liệu hoạt động và hệ số phát thải sử dụng.

b) Trình bày kết quả kiểm kê khí nhà kính.

(Thông tin chi tiết về kết quả kiểm kê khí nhà kính cung cấp theo mẫu tại Phụ lục 3).

3. Hoạt động giảm phát thải khí nhà kính:

a) Trình bày thông tin về các chương trình, dự án về giảm phát thải khí nhà kính của ngành, lĩnh vực trên địa bàn quản lý.

(Thông tin chi tiết về các chương trình, dự án giảm phát thải khí nhà kính cung cấp theo mẫu tại Phụ lục 4).

b) Trình bày kết quả giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn quản lý (nếu có).

Nêu các biện pháp, hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính được áp dụng và kết quả giảm phát thải khí nhà kính định lượng được quy đổi ra tấn CO₂ tương đương của các biện pháp, hoạt động đó.

4. Việc triển khai thực hiện lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương.

IV. Điều kiện và nguồn lực về ứng phó với biến đổi khí hậu

1. Nguồn nhân lực

Nêu số lượng cán bộ, công chức, viên chức làm công tác ứng phó với biến đổi khí hậu. Trình độ chuyên môn của cán bộ làm công tác ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Nguồn lực tài chính

Tổng kinh phí dành cho các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, trong đó nêu rõ kinh phí từ các nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường, đầu tư phát triển, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, xã hội hóa...

3. Nhu cầu hỗ trợ

a) Nhu cầu hỗ trợ về tài chính: Mô tả nhu cầu hỗ trợ tài chính cho: (1) hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; (2) hoạt động giảm phát thải khí nhà kính, bao gồm thông tin về mục tiêu, kinh phí, nội dung hoạt động cần hỗ trợ...

b) Nhu cầu hỗ trợ về tăng cường năng lực và công nghệ: Mô tả nhu cầu về công nghệ, đào tạo, bao gồm các thông tin về mục tiêu, kinh phí, nội dung hoạt động cần hỗ trợ...

V. Đánh giá chung

Tổng hợp, đánh giá chung về những kết quả đạt được trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu của năm đánh giá; những tồn tại, bất cập và nguyên nhân.

VI. Nhiệm vụ và giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu thời gian tới

- Nhiệm vụ cần xây dựng những nhiệm vụ cụ thể, trọng tâm ứng phó với biến đổi khí hậu cho năm tiếp theo để giải quyết những tồn tại, bất cập của năm đánh giá.

- Giải pháp về ứng phó với biến đổi khí hậu thời gian tới.

VII. Đề xuất, kiến nghị (nếu có).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

Phụ lục 1.**Bảng thông tin các văn bản đã được ban hành**

TT	Tên văn bản	Loại (*)	Mô tả tóm tắt	Tình trạng	
				Đang xây dựng/Đã xây dựng	Năm ban hành

Phụ lục 2.**Bảng thông tin các chương trình, dự án về thích ứng với biến đổi khí hậu**

STT	Tên chương trình/dự án	Mô tả tóm tắt	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Kinh phí (*)	Tình hình thực hiện

(*) Trình bày chi tiết các nguồn kinh phí sử dụng: các nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường, đầu tư phát triển, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, xã hội hóa...

Phụ lục 3.**Bảng kết quả kiểm kê khí nhà kính cho năm ...**

STT	Nguồn phát thải	CO ₂	CH ₄	N ₂ O	HFCs	Tổng
1	NĂNG LƯỢNG					
2	CÁC QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP					
3	NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP VÀ SỬ DỤNG ĐẤT					
4	CHẤT THẢI					
TỔNG						

Đơn vị: nghìn tấn CO₂tđ

Phụ lục 4.**Bảng thông tin các chương trình, dự án về giảm phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực**

STT	Tên chương trình/dự án	Lĩnh vực (*)	Mô tả tóm tắt	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Kinh phí (**)	Tình hình thực hiện

(*): Năng lượng; các quá trình công nghiệp; nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất; chất thải.

(**) Trình bày chi tiết các nguồn kinh phí sử dụng: các nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường, đầu tư phát triển, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, xã hội hóa...